TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2022
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hồng
Ông Trần Văn Lập

- *Thư ký phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà*.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 445/2022/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2022, về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Phan Thị Thanh T** – sinh năm: 1979 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: 150, phường N, quận 1, thành phố H

- Bị đơn: anh **Đặng Văn Tuấn E** – sinh năm: 1979 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã N, huyện V, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đặng Văn Tuấn E hôn nhân hình thành do tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình chị và anh Tuấn E đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận 1, thành phố H vào ngày 07/05/2008.

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên

tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, thường hay cự cải, vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay.

Nay chị T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được. Nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn Tuấn E.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Đặng Phan Quốc B, sinh ngày 10/02/2009 hiện đang sống chung với chị T, khi ly hôn theo nguyện vọng của con muốn sống với chị T thì chị đồng ý nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Tuấn E phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn Tuấn E trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn E thống nhất theo lời trình bày của chị T về mối quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị T thì anh Tuấn E đồng ý.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Đặng Phan Quốc B, sinh ngày 10/02/2009, khi ly hôn anh Tuấn E đồng ý giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng, anh Tuấn E không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Tuấn E không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Tuấn E không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh con (bản sao); Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến; Đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T và bị đơn anh Đặng Văn Tuấn E có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] **Về hôn nhân**: Mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Tuấn E là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị T và anh Tuấn E đều thống nhất do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ

chồng lạnh nhạt, thường hay cự cải vợ chồng sống ly thân từ tháng năm 2009 cho đến nay, anh Tuấn E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị T và anh Tuấn E không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị T và anh Tuấn E thống nhất thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[3] **Về con chung**: vợ chồng có một người con chung tên Đặng Phan Quốc B, sinh ngày 10/02/2009. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B thì anh Tuấn E cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu B có nguyện vọng muốn được sống với chị T, xét khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị T đảm bảo cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do vậy ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh Tuấn E giao cháu Đặng Phan Quốc B cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Chị T không yêu cầu anh Đặng Văn Tuấn E cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng:** Chị Phan Thị Thanh T và anh Đặng Văn Tuấn E không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm**: Buộc chị Phan Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Đặng Văn Tuấn E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

1/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh T và anh Đặng Văn Tuấn E.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Phan Quốc B, sinh ngày 10/02/2009 cho chị Phan Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đặng Văn Tuấn E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Phan Thị Thanh T và anh Đặng Văn Tuấn E không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Buộc chị Phan Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008698, ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Anh Đặng Văn Tuấn E không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND phường Nguyễn Thái Bình; quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.